### Môn: TIẾNG VIỆT

### ĐỌC - BÀI 5: LỚP HỌC TRÊN ĐƯỜNG (2 TIẾT)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-**Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm đến giáo dục cho trẻ của cụ Vi-ta-li và tinh thần hiếu học của cậu bé Rê-mi.*

*-*Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có). Biết liên hệ bản thân: Nói được về nhân vật em thích và lí do em thích nhân vật đó. Qua việc thảo luận và chia sẻ ý kiến, học sinh nâng cao kỹ năng giao tiếp và biểu đạt ý tưởng.

**-**Học sinh được rèn luyện tính tự giác và ý thức trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng. Học sinh học cách tôn trọng ý kiến của bạn bè và lắng nghe ý kiến đóng góp từ người khác.

-Tích hợpnội dung giáo dục LTCM, ĐĐ và lối sống: *quyền được đi học, được chăm sóc giúp đỡ và bổn phận chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu PPT; tranh ảnh SHS phóng to.

-Tranh, ảnh về miền quê nước Pháp thế kỉ XIX (nếu có).

-Bảng phụ ghi đoạn từ “Từ đó” đến hết.

-Thẻ từ, thẻ câu để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

**2. Học sinh**

-Tranh, ảnh về truyện “Không gia đình” (nếu có).

-Truyện hoặc một đoạn trong truyện “Không gia đình” (nếu có).

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (10 phút)** |
| –GV tổ chức HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Chúng em biết 3*, chia sẻ phán đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ. (Gợi ý: *Các nhân vật trong tranh (đặc điểm, hoạt động, biểu cảm,…); không gian xung quanh;…*) | - HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Chúng em biết 3*, chia sẻ phán đoán về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ. |
|  | – 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  |
| 🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Lớp học trên đường”**. |  |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới**   |  |
| ***a. Luyện đọc (10 phút)*** |
| ***-*** GV đọc mẫu. | – HS nghe GV đọc mẫu.  |
| -HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, kết hợp nghe GV hướng dẫn trong nhóm hoặc trước lớp: + Cách đọc một số từ ngữ khó: *Vi-ta-li; Ca-pi; đắc chí; sao nhãng;...* + Cách ngắt nghỉ một số câu dài, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật: * + *Dĩ nhiên,/ Ca-pi không đọc lên được những chữ nó thấy/ vì nó không biết nói,/ nhưng/ nó biết lấy ra những chữ mà thầy tôi đọc lên.//;*
	+ *Ít lâu sau,/ tôi đọc được,/ trong khi con Ca-pi đáng thương/ chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.//;...*

+ Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu có).+ Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý: * + Đoạn 1: Từ đầu đến “mà đọc được”.
	+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “trong bảng chữ cái”.
	+ Đoạn 3: Còn lại.
 | -HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, kết hợp nghe GV hướng dẫn |
| ***-*** GV nhận xét.  | -HS nghe bạn và GV nhận xét.  |
|  | -1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  |
| -GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | -HS nghe  |
| ***b. Tìm hiểu bài (25 phút)***  |
| -GV tổ chức cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi. | -HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp: | -1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp:  |
| 1. Rê-mi được thầy Vi-ta-li dạy học trong hoàn cảnh nào? | - *Rê-mi được thầy Vi-ta-li dạy học ở trên đường, trong suốt khoảng thời gian cậu cùng cụ và các bạn thú đi khắp nơi để diễn xiếc.* |
| **Lưu ý:** Có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh đã chuẩn bị🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Lớp học đặc biệt của Rê-mi.*  |  |
| 2.Tìm những chi tiết cho thấy lớp học của Rê-mi khác lạ so với lớp học thông thường. | - *Những chi tiết cho thấy lớp học của Rê-mi khác lạ so với lớp học thông thường: Sách vở là những miếng gỗ mỏng nhặt trên đường được cắt thành nhiều mảnh nhỏ rồi khắc chữ cái lên đó; Rê-mi học thuộc các chữ cái khi cậu đi trên đường; chú chó Ca-pi là bạn học của Rê-mi;…* |
| 3.Từ ngữ nào dưới đây phù hợp để nhận xét về tinh thần học tập của Rê-mi?  | - *Chọn từ “hiếu học” vì dù đang ở trong hoàn cảnh khó khăn nhưng Rê-mi vẫn chăm chỉ học tập để có thể biết đọc, biết viết,...* |
| 🡪Giải nghĩa từ: *ngày một ngày hai* (nhanh chóng, có kết quả ngay); *tấn tới* (tiến bộ, đạt nhiều kết quả);... 🡪Rút ra ý đoạn 2: *Nhờ thông minh và chăm chỉ, Rê-mi đã biết đọc chữ.*  |  |
| 4.Theo em, vì sao thầy Vi-ta-li nhận xét Rê-mi “là một đứa trẻ có tâm hồn”? | - HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Thầy Vi-ta-li nhận xét Rê-mi “là một đứa trẻ có tâm hồn” vì âm nhạc, những câu hát gợi ra ở cậu bé những cảm xúc riêng, gợi ra nỗi nhớ mẹ và giúp cậu tưởng tượng được nhiều điều,…* |
| 5.Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao? | HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Em thích nhân vật cụ Vi-ta-li vì cụ tốt bụng, có tấm lòng nhân hậu, đã cưu mang, dìu dắt Rê-mi nên người,*… |
| 🡪Rút ra ý đoạn 3: *Rê-mi là một đứa trẻ có tâm hồn.*  |  |
| 🡪Rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  | \*Nội dung: *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ.* \*Ý nghĩa: *Ca ngợi tấm lòng nhân từ, quan tâm đến giáo dục cho trẻ của cụ Vi-ta-li và tinh thần hiếu học của cậu bé Rê-mi.*  |
| 🡪Liên hệ giáo dục LTCM, đạo đức, lối sống cho HS. | *HS nêu ý nghĩa câu chuyện. Từ đó liên hệ quyền được đi học, được chăm sóc giúp đỡ và bổn phận chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức.* |
| - GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài.  | -HS nghe |
| **3.Hoạt động Luyện tập, thực hành*****c. Luyện đọc lại (15 phút)***  |
| – GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  | - HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc:  |
| + Bài đọc nói về điều gì? | - *Nhờ lớp học đặc biệt của cụ Vi-ta-li, cậu bé Rê-mi đã biết đọc chữ.*  |
| + Bài đọc vơi giọng như thế nào? | - *Toàn bài đọc với giọng thong thả, chậm rãi.*  |
| + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào? | - *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật,…* |
| + Lời của các nhân vật đọc giọng thế nào? | *-Giọng cụ Vi-ta-li trầm ấm, câu cuối giọng run run, cảm động; giọng Rê-mi hồn nhiên,...* |
| Luyện đọc đoạn từ “Từ đó” đến hết: *Từ đó,/ tôi không dám sao nhãng một phút nào.// Ít lâu sau,/ tôi đọc được,/ trong khi con Ca-pi đáng thương/ chỉ biết “viết” tên nó bằng cách rút những chữ gỗ trong bảng chữ cái.//* *Cụ Vi-ta-li hỏi tôi://*  *-Bây giờ/ con có muốn học nhạc không?//*  *-Đấy/ là điều con thích nhất.// Nghe thầy hát,/ có lúc con muốn cười,/ có lúc lại muốn khóc.// Có lúc/ tự nhiên con nhớ đến mẹ con/ và tưởng như/ đang trông thấy mẹ con ở nhà.//* *Bằng một giọng cảm động,/ thầy bảo tôi://*  *-Con/ thật là một đứa trẻ có tâm hồn.//*  | *-* HS nghe GV hoặc một bạn đọc lại đoạn từ “Từ đó” đến hết |
| -GV tổ chức cho HS đọc trong nhóm. | -HS luyện đọc lại đoạn từ “Từ đó” đến hết trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ.  |
| -GV tổ chức cho HS thi đọc. | -2 – 3 HS thi đọc đoạn từ “Từ đó” đến hết trước lớp.  |
| - GV nhận xét.  | -HS nghe  |
| -Gv mời HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | -1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp.  |
| - GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại.  | -HS nghe |
| ***d. Cùng sáng tạo (10 phút)***  |
| -GV giúp HS xác định yêu cầu của hoạt động. | - *Ghi lại những điều thú vị về mỗi nhân vật trong truyện “Lớp học trên đường”.* |
| - GV gợi ý thực hiện hoạt động: + Trong truyện có những nhân vật nào? + Mỗi nhân vật có đặc điểm gì thú vị? + Em có nhận xét gì về mỗi nhân vật trong truyện? + …  | - HS nghe |
|  | -HS hoạt động nhóm 3, làm bài vào VBT (khuyến khích HS ghi chép dưới dạng sơ đồ đơn giản). -1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  |
| -GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc.  | -HS nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp:**-Gv cùng Hs tổng kết bài học.-Dặn HS chuẩn bị tiết 3: **Luyện từ và câu:** Viết hoa thể hiện sự tôn trọng đặc biệt | - tổng kết bài học.-HS nghe |

 **IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………